

**TỔNG CỤC THUẾ**  
**CỤC THUẾ TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Số: **5000** /CTBRV-TTHT

V/v chính sách thuế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày **28** tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Trung Đạt.  
Địa chỉ: Tổ 3, Đường 46, khu phố Vạn Hạnh, Phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Mã số thuế: 3502274465.

Trả lời văn bản số 03/2024/CV-TĐ ngày 14/5/2024 (Cục Thuế nhận ngày 21/05/2024) của Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Trung Đạt (sau đây gọi là Công ty) về việc ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo Điều 20 của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính, Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có ý kiến như sau:

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội:

- Tại Điều 15 quy định hình thức và đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư:

“1. Hình thức ưu đãi đầu tư bao gồm:

a) Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường có thời hạn hoặc toàn bộ thời gian thực hiện dự án đầu tư; miễn thuế, giảm thuế và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;

...

2. Đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư bao gồm:

...

b) Dự án đầu tư tại địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật này;

... ”;

- Tại khoản 2 Điều 16 quy định địa bàn ưu đãi đầu tư:

“2. Địa bàn ưu đãi đầu tư bao gồm:

a) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.”;

- Tại Điều 17 quy định thủ tục áp dụng ưu đãi đầu tư:

“Căn cứ đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật này, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có), quy định khác của pháp luật có liên quan, nhà đầu tư tự xác định ưu đãi đầu tư và thực hiện thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư tại cơ quan thuế, cơ quan tài chính, cơ quan hải quan và cơ quan khác có thẩm quyền tương ứng với từng loại ưu đãi đầu tư.”;

Căn cứ Điều 6 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy định tại Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế:

*“Điều 6 sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 20, Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:*

*3. Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 4 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại Khu công nghiệp (trừ Khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện – kinh tế xã hội thuận lợi).*

*...”;*

Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính:

Tại khoản 2 Điều 12 sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

*“4. Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu.*

*...”;*

Căn cứ Điều 22 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; quy định thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

*“Doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế.*

*Cơ quan thuế khi kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp phải kiểm tra các điều kiện được hưởng ưu đãi thuế, số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ vào thu nhập chịu thuế theo đúng điều kiện thực tế mà doanh nghiệp đáp ứng được. Trường hợp doanh nghiệp không đảm bảo các điều kiện để áp dụng thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế*

thì cơ quan thuế xử lý truy thu thuế và xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định.”.

Căn cứ các quy định nêu trên, về ưu đãi thuế TNDN thì Công ty tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế theo quy định tại Điều 17 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và Điều 22 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính nêu trên nếu đáp ứng đầy đủ các quy định pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan. Trường hợp không đáp ứng các quy định của pháp luật thì không được ưu đãi theo quy định.

Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thông báo để Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Trung Đạt được biết và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng NVDTPC;
- CCT Thị xã Phú Mỹ (Đội KTr2);
- Website CT;
- Lưu: VT, TTHT. (Vân-4b)

**KT. CỤC TRƯỞNG**

**PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Trần Hiệp Hưng**